

7. Thủ tục: Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản bằng tiếng Việt:

- **Sơ yếu lý lịch;**
- **Tờ cam kết, đơn cam kết;**
- **Đơn xin hưởng trợ cấp 01 lần;**
- **Xác nhận đơn xin giảm trừ gia cảnh;**
- **Xác nhận phiếu đăng ký tuyển sinh;**
- **Xác nhận đơn xin đổi, cấp lại giấy phép lái xe...**

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: - Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ theo quy định.

Bước 2: - Nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Ủy ban nhân dân phường – xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến sáng thứ bảy hàng tuần).

- Cán bộ Tổ tiếp nhận và trả kết quả phường – xã, thị trấn kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các giấy tờ

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ cán bộ tiếp nhận viết biên nhận trao cho người nộp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hướng dẫn một lần để người nộp hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: - Nhận kết quả giải quyết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường – xã, thị trấn (trong giờ hành chính từ thứ hai đến sáng thứ bảy hàng tuần).

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp nộp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc giấy tờ tùy thân khác theo quy định của pháp luật;

- Giấy tờ, văn bản mà mình sẽ ký vào đó.

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời gian làm việc buổi sáng hoặc buổi chiều thì phải được thực hiện chứng thực ngay trong buổi làm việc đó; trường hợp cần phải xác minh làm rõ nhân thân của người yêu cầu chứng thực thì thời hạn trên được kéo dài thêm nhưng không quá ba (03) ngày làm việc.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân phường – xã, thị trấn.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** ghi rõ: Chứng thực chữ ký.

- **Lệ phí (nếu có):** 10.000 đồng/trường hợp;

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm):** Không.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

- Người yêu cầu chứng thực chữ ký trên văn bản bằng tiếng Việt có thể là người Việt Nam hoặc người nước ngoài. Trong trường hợp người nước ngoài yêu cầu chứng thực chữ ký không biết tiếng Việt thì cần có người phiên dịch và lời chứng bao gồm nội dung “có ông (bà)... là người phiên dịch”.
- Trong trường hợp người từ đủ mười lăm (15) tuổi đến chưa đủ mười tám (18) tuổi có yêu cầu chứng thực chữ ký trên văn bản nhằm thực hiện các quyền, nghĩa vụ phù hợp với lứa tuổi theo quy định của pháp luật thì người có thẩm quyền chứng thực có thể xem xét giải quyết theo thẩm quyền được phân cấp.
- Người yêu cầu chứng thực chữ ký trên văn bản bằng tiếng Việt phải có mặt tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước để ký vào văn bản trước mặt người chứng thực.

- *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*: Bộ Luật Dân sự ngày 14/6/2005.